

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/KDTM-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sượn

2. Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH Hyup Jin V**

Trụ sở: 71/3 đường C, phường T, Quận P, TP Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Kim Se J** – Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Văn D**, sinh năm 1989; (*có mặt*)

Theo văn bản ủy quyền ngày 11-4-2018

Địa chỉ: 14 N, Phường M, Quận P, TP Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Công ty TNHH Daechang Va

Trụ sở: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông **Kim Chang S** - Tổng giám đốc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty TNHH Hyup Jin V trình bày: Vào ngày 15/02/2017 Công ty TNHH Hyup Jin V (gọi tắt là Công ty Hyup Jin V) và Công ty TNHH Daechang V (gọi tắt là Công ty Daechang V) đã ký hợp đồng gia công số 02-2017/DAE CHANG- HYUP JIN. Theo đó, Công ty Hyup Jin V là bên nhận gia công thuê, chịu nghĩa vụ chuyên chở hàng hóa và chịu toàn bộ phụ liệu cho quá trình thuê cho bên đặt gia công là Công ty Daechang V. Tổng giá trị đơn hàng là 273.703.256 đồng. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty hyup V xuất hóa đơn, Công ty Daechang V không thanh toán đầy đủ còn phải chịu thêm tiền lãi phạt với mức phạt 0,1%/ngày chậm trễ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Hyup Jin V đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của bên gia công, đã giao hàng đúng số lượng, chủng loại theo hợp đồng. Sau đó đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 16-3-2017. Ngược lại, bên đặt gia công Công ty Daechang V đã nhận hàng hóa thành phẩm đầy đủ theo hợp đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30-9-2017 các bên đối chiếu công nợ và Công ty Daechang V thừa nhận còn nợ 273.703.256 đồng, nhưng đến nay vẫn không thực hiện trả nợ.

Nay Công ty Hyup Jin V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty Daechang V trả cho nguyên đơn số tiền công 273.703.256 đồng và tiền phí thanh toán trễ với mức 0,1%/ngày kể từ ngày 16-4-2017 trên số tiền 273.703.256 đồng cho đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính là 100.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Daechang V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Mai Văn D yêu cầu Công ty Daechang V có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho nguyên đơn với số tiền 273.703.256 đồng. Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả tiền lãi, nay yêu cầu trả tiền lãi tạm tính (ngày 28-9-2018) trên số tiền 273.703.256 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (lãi suất $10,5\%/năm \times 150\% = 15,75\%/năm$), Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (lãi suất $9,4\%/năm \times 150\% = 14,1\%/năm$), Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (lãi suất $7\%/năm \times 150\% = 10,5\%$) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật thuộc tranh chấp “Hợp đồng gia công” quy định tại Điều 179 Luật Thương mại. Bị đơn Công ty TNHH Daechang V có trụ sở tại ấp H, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn, Công ty TNHH Daechang V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 15 tháng 02 năm 2017 Công ty Daechang V có ký hợp đồng gia công số: 02-2017/DAE CHANG- HYUP JIN với Công ty Hyup Jin V, nội dung hợp đồng là Công ty Daechang V (bên đặt hàng) giao hàng cho Công ty Hyup Jin V (bên gia công) theo tổng cộng 12 mã hàng cụ thể trong hợp đồng với tổng số tiền 273.703.256 đồng (bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Sau khi ký kết hợp đồng Công ty Hyup Jin V đã giao hàng đúng số lượng, chủng loại theo hợp đồng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 16-3-2017. Mặc dù Công ty Daechang V đã nhận hàng hóa thành phẩm đầy đủ theo hợp đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 30-9-2017 các bên đối chiếu công nợ và Công ty Daechang V thừa nhận còn nợ 273.703.256 đồng, nhưng đến nay vẫn không thực hiện trả nợ.

Căn cứ vào Hợp đồng gia công số: 02-2017/DAE CHANG- HYUP JIN ngày 15-02-2017, Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 16-3-2017, biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30-9-2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi bổ sung yêu cầu tính lãi theo lãi suất quá hạn trung bình của ba Ngân hàng: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu tính

lãi của anh Duy không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán, thì: Theo Án lệ số 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 07/2013/KDTM-GĐT ngày 15-3-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “ *Tòa án cần lấy mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất ba ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam...) để tính tiền lãi do chậm thanh toán cho đúng quy định của pháp luật.*”. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và theo Án lệ 09/2016/AL, có đủ cơ sở để tính lãi quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

Nguyên đơn đồng ý lấy mức lãi suất quá hạn của 03 Ngân hàng ngày 28-9-2018, gồm: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (lãi suất 10,5%/năm x 150% = 15,75%/năm), Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (lãi suất 9,4%/năm x 150% = 14,1%/năm), Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (lãi suất 7%/năm x 150% = 10,5%). Lãi suất trung bình của ba Ngân hàng trên là 13,45%/năm (tính tròn 1,12%/tháng).

Lãi suất được tính từ ngày 16-4-2017 đến 28-9-2018, như sau:

273.703.256 đồng x 1,12%/tháng x 17 tháng 12 ngày = 53.339.288 đồng

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc 273.703.256 đồng, tiền lãi 53.339.288 đồng. Tổng cộng 327.042.544 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí KDTM theo biên lai thu số 36265 ngày 02-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 178, 179, 183, 306, 317, 319 Luật Thương mại;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hyup Jin V.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Daechang V phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hyup Jin V tổng số tiền 327.042.544 đồng. Trong đó tiền gốc 273.703.256 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28-9-2018 là 53.339.288 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện việc trả nợ thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty TNHH Daechang V phải chịu 16.352.127 đồng án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại. Hoàn lại cho nguyên đơn 9.342.500 đồng tiền tạm ứng án phí KDTM theo biên lai thu số 36265 ngày 02-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo tình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương